

Số: /2020/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em khuyết tật thuộc gia đình
hộ nghèo và hộ cận nghèo tại các cơ sở bảo trợ xã hội
ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em khuyết tật thuộc gia đình hộ nghèo và hộ cận nghèo trong thời gian chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục hòa nhập và phục hồi chức năng tại cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em khuyết tật thuộc gia đình hộ nghèo và hộ cận nghèo trong thời gian chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục hòa nhập và phục hồi chức năng tại các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Trẻ em khuyết tật thuộc gia đình hộ nghèo và hộ cận nghèo;
- b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Đối với trẻ em khuyết tật ở bán trú: 400.000 đồng/trẻ/tháng.
2. Đối với trẻ em khuyết tật ở nội trú: 800.000 đồng/trẻ/tháng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính, Bộ LĐ-TB và XH;
- Vụ Pháp chế của Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, VHXX, tq180.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân